

Số: 16/2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 24 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 120/2024/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu 11, xã H, huyện T, tỉnh P

Bị đơn: Anh **Phạm Hồng T**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu 11, xã H, huyện T, tỉnh P

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Hồng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Hồng T có 02 con chung là cháu Phạm Ngọc H, sinh ngày 28/01/2012 và cháu Phạm Ngọc T, sinh ngày 03/3/2017. Ly hôn hai bên tự nguyện thoả thuận giao cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Ngọc T, sinh ngày 03/3/2017, giao cho anh Phạm Hồng T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Ngọc H, sinh ngày 28/01/2012 kể từ tháng 02 năm 2025 đến khi các con chung thành niên. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản nợ, tài sản cho vay và công sức: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Hồng T đều xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số: 0003898 ngày 09 tháng 10 năm 2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị Nguyễn Thị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Thủy;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Thủy

